TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN** ————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** ————————

Bản án số: 56/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 21/11/2019.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN – TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải;

2. Bà Bạc Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên .

Ngày 21/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2019/TLST - HNGĐ ngày 22/8/2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXX - ST ngày 14/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2019/TLST - HNGĐ ngày 29/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Cầm Văn H – Sinh năm 1988."có mặt".

Địa chỉ: Bản C T, xã P K, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Chị Cầm Thị T – Sinh năm 1988."vắng mặt".

Địa chỉ: Bản C M, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 22/8/2019 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đ B, anh Cầm Văn H (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Tôi và cô Tiên lấy nhau từ năm 2004 và đến năm 2008 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian là 10 năm, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô sát nhau, đời sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không thể hàn gắn được. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, tình cảm không còn. Vì vậy tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Tiên.

2. Về con chung: Anh Hiển khai vợ chồng có 01 con chung là: Cầm Khánh Hòa, sinh ngày 01/7/2004.

Anh Hiển có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu chị Tiên phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại cháu Hòa đang sống chung cùng với anh Hiển.

3.Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự khai ngày 03/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Cầm Thị T (bị đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân: Tôi và anh Hiển lấy nhau từ năm 2004 nhưng đến năm 2008 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã M P, huyện Đ B, chúng tôi kết hôn hoàn toàn tự nguyện không ai bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau. Hiện tại, hai người đã sống ly thân từ ngày 03/7/2018 cho đến nay. Nay anh Hiển làm đơn xin ly hôn, tôi đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Chị Tiên công nhận vợ chồng có 01 con chung: Cầm Khánh Hòa, sinh ngày 01/7/2004. Hiện tại cháu Hòa đang sống chung cùng với anh Hiển.

Anh Hiển có nguyện vọng xin được nuôi con và tôi cũng đồng ý để cho anh Hiển nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con anh Hiển không yêu cầu tôi cấp dưỡng và tôi cũng đồng ý.

3.Về tài sản:

Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn anh Cầm Văn H, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2].Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hiển xin ly hôn với chị Tiên, chị Tiên có hộ khẩu thường trú tại xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

[3]. Về điều luật áp dụng: Anh Hiển và chị Tiên kết hôn năm 2008, đến năm 2019 thì anh Hiển khởi kiện xin ly hôn, nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cầm Thị T và anh Cầm Văn H lấy nhau có đăng ký kết hôn. Do vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai người bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến hai người

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể chung sống với nhau và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Tiên và anh Hiển đang trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cả hai người đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, hai người không còn thể hiện sự quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa anh Hiển vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tiên. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho cả hai bên khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Hiển và áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Cầm Thị T và anh Cầm Văn H.

[5]. Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là: Cầm Khánh Hòa, sinh ngày 01/7/2004. Anh Hiển có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu chị Tiên phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Tiên cũng đồng ý để anh Hiển nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của hai người là phù hợp với quy định của pháp luật, cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Hiển và giao cháu Hòa cho anh Hiển trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hiển không yêu cầu chị Tiên cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6].Về tài sản:

[6.1]. Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6.2]. Tài sản chung, diện tích ruộng, nương: Không yêu cầu giải quyết.

[7]. Đối với bị đơn Cầm Thị T không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa do Tòa án tiến hành theo quy định của pháp luật, gây cản trở hoạt động tố tụng của Tòa án và của đương sự khác. Điều này chứng tỏ bị đơn tự tước đi quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án. Hơn thế nữa việc bị đơn không đến Tòa án theo giấy thông báo, triệu tập của Tòa án còn thể hiện bị đơn không tôn trọng Tòa án, không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã gửi quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho các đương sự, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228/BLTTDS, điểm b khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Cầm Thị T.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Hiển được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 235, Điều 264 và Điều 267/BLTTDS;

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1- Tuyên xử: Cho anh Cầm Văn H được ly hôn với chị Cầm Thị T.

2 - Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Hiển, giao con chung là: Cầm Khánh hòa, sinh ngày 01/7/2004 cho anh Hiển trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Tiên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về Tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4- Về án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án . Anh Hiển được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã M P, H ĐB;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Lương